

Số: 52/TB-HĐND

Vĩnh Linh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc giám sát hoạt động khai thác khoáng sản, công tác thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường từ khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Được sự thống nhất của Ban quản lý dự án BTAP của TT HĐND tỉnh Quảng Trị tại thông báo số 31/TB-BQLDA ngày 27/12/2017. Thường trực HĐND huyện Vĩnh Linh ban hành Quyết định số 82/QĐ-HĐND ngày 29/01/2018 về việc thành lập đoàn giám sát để giám sát hoạt động khai thác khoáng sản, công tác thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường từ khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Sau khi nghiên cứu báo cáo kết quả giám sát số 36/BC-HĐND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện thống nhất kết luận như sau:

Trong nhiều năm qua, các hoạt động khai thác khoáng sản, bên cạnh những lợi ích đem lại như đóng góp một phần vào ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho người dân địa phương... thì chính hoạt động này cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề khác, đặc biệt là ảnh hưởng môi trường sống, gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng của địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản, ảnh hưởng đất sản xuất, vành đai chắn gió ven biển... Trong khi đó, mức phí mà các đơn vị khai thác khoáng sản phải nộp (theo quy định của nhà nước) chưa đảm bảo cho việc hỗ trợ lại địa phương khắc phục hậu quả.

Việc công khai mức phí, công tác giám sát mức thu và sử dụng phí được thực hiện còn nhiều hạn chế.

1. Kết luận

1. Đối với công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị

- Công ty đã thực hiện khá đầy đủ trách nhiệm nộp thuế, phí và ký quỹ theo quy định.

- Thực hiện các hoạt động phục hồi môi trường sau khai thác như hoàn thổ, trồng cây xanh, quy hoạch và trồng rau sạch...

- Đã thực hiện các cam kết với địa phương về sửa chữa, khắc phục đường giao thông, sử dụng lao động địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Đóng góp xây dựng các công trình dân sinh ở địa phương.

Tuy nhiên, Công tác phục hồi môi trường của các đơn vị cam kết chưa kịp thời, chưa đúng quy trình, đất đai sau khi khai thác khoáng sản bị rửa trôi hoàn toàn nên việc phục hồi trồng lại cây xanh rất khó phát triển dẫn đến tình trạng cát bay, cát lấp làm mất diện tích đất canh tác và ảnh hưởng đời sống, thu nhập của nhân dân về lâu dài.

Một thực tế xảy ra là doanh nghiệp khai thác chưa chú trọng nhiều đến đầu tư chiều sâu công nghệ chế biến, chủ yếu sơ chế và bán khoáng sản thô dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao, gây lãng phí tài nguyên.

Bên cạnh đó, địa điểm tập kết và chế biến hiện đang nằm trong khu vực nội thị, gần đường giao thông huyết mạch của thị trấn, ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường, đời sống của người dân xung quanh và hệ thống giao thông các địa phương ngoài vùng khai thác khoáng sản.

2. Đối với cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản:

- Đã có sự phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, giải quyết các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện và các sai phạm xảy ra trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Phát hiện, nhắc nhở tình trạng xe quá tải gây hư hỏng giao thông.

- Nhắc nhở việc khai thác trái phép của công ty vào khu vực chưa được cấp phép.

- Mặt khác, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cũng đã tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về trách nhiệm phối hợp bảo vệ môi trường sau khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, công tác phản biện xã hội trong lĩnh vực này của UBMT các cấp cơ sở chưa được phát huy, công tác quản lý nhà nước của UBND cấp huyện, cấp xã còn hạn chế do Bộ cấp phép, tinh quản lý nguồn thu nên huyện và xã không quản lý được.

Nhận thức về pháp luật bảo vệ môi trường của nhân dân chưa được nâng cao, đang dồn trách nhiệm chủ yếu cho cơ quan nhà nước .

Việc công khai mức phí, công tác giám sát mức thu và sử dụng phí được thực hiện còn nhiều hạn chế.

Kinh phí phục hồi môi trường không phân bổ cho đơn vị bị ảnh hưởng, chịu tác động xấu về môi trường để chủ động hoạt động tái tạo môi trường.

II. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với UBND tỉnh:

- Cần có kế hoạch điều tiết ngân sách phân phí bảo vệ môi trường của các công ty cho ngân sách các xã có khai thác khoáng sản để chủ động trong hoạt động bảo vệ và tái tạo môi trường, phục vụ lợi ích lâu dài cho nhân dân.

- Có biện pháp bắt buộc các công ty thực hiện đúng quy trình khai thác và hoàn trả môi trường theo cam kết đánh giá tác động môi trường.

- Tỉnh cần đứng ra thuê đơn vị có chức năng, có chuyên môn và kinh nghiệm thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản, các mỏ khoáng sản một cách cụ thể, chính xác, khách quan. Sau đó, nên tổ chức cho đấu thầu khai thác mới bảo đảm tính khách quan, minh bạch và nâng cao được nguồn thu ngân sách.

- Có giải pháp quản lý chặt chẽ trữ lượng khoáng sản, sản lượng khai thác để thu thuế, phí hàng năm một cách chặt chẽ, tránh việc khai man số lượng làm mất nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Cần có chế tài đủ mạnh để chống nợ thuế, nợ phí khai thác khoáng sản và TNMT, xử lý nghiêm các đơn vị khai thác khoáng sản nợ thuế như hiện nay.

- Chỉ đạo khẩn trương việc di dời cơ sở chế biến ti tan ra khỏi địa bàn thị trấn Hồ Xá, bảo đảm môi trường sống an toàn cho nhân dân.

2. Đối với Sở TN&MT tỉnh, phòng TN&MT huyện

- Sở TN&MT phối hợp với Phòng TN&MT cấp huyện tổ chức lấy ý kiến người dân về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng TNKS của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến 2030. Mục tiêu chung nhằm quản lý khoáng sản và bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả phục vụ nhu cầu của các ngành kinh tế. Qua đó, nắm chắc, đầy đủ thông tin về khoáng sản (chất lượng, trữ lượng, sản lượng...) trong khai thác để thu đúng, thu đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định; đồng thời hạn chế TNKS bị thất thoát, lãng phí, cũng như không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái như từng xảy ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thực hiện nghiêm quy định về đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; bảo đảm môi trường trong quá trình khai thác và thực hiện tốt hoàn trả mặt bằng, phục hồi môi trường.

3. Đối với cơ quan chuyên môn Thuế và phòng TC&KH huyện:

Chịu trách nhiệm công khai công tác thu phí, mức thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường cho chính quyền và nhân dân các địa phương được biết.

4. Đối với UBND, UBMT TQ các cấp.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền trong quản lý nhà nước về TNKS và việc quản lý, sử dụng nguồn thu ngân sách và phí TNMT.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp, xử lý nghiêm tình trạng xe quá tải làm hư hỏng cơ sở hạ tầng giao thông, tình trạng khai thác trái phép khoáng sản trên khu vực chưa được cấp phép.
- Tăng cường công tác phản biện xã hội của UBMT các cấp trong việc đồng thuận hay không đối với công tác đặt điểm khai khoáng trên địa bàn.

5. Đối với Công ty CPKS Quảng Trị:

- Cần chấp hành nghiêm túc hơn các quy định pháp luật về khai thác khoáng sản, thực hiện việc công khai minh bạch về sản lượng khai thác và mức phí phải nộp, quan tâm hơn nữa công tác an sinh xã hội trên địa bàn, tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký quỹ và thực hiện quy trình hoàn trả mặt bằng, phục hồi môi trường sau khai thác, tăng cường mối quan hệ, đoàn kết, gắn bó với nhân dân trên địa bàn khai khoáng, bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự ATXH.

Ngay sau khi kết luận được ban hành, đề nghị các cơ quan, đơn vị được giám sát và các ngành liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận đồng thời phải có báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện kết luận cho Thường trực HĐND huyện để theo dõi.

Thường trực HĐND huyện giao trách nhiệm các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện thông báo kết luận của TT HĐND huyện. *chuyon*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị
- TTHU; HĐND, UBND, UBMT TQVN huyện;
- Đoàn giám sát;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC&KH, TN&MT;
- Chi cục Thuế huyện;
- HĐND, UBND, UBMT các xã Vĩnh Tú, Vĩnh Thái;
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị;
- VP HĐND- UBND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Lập